

Phụ lục I

ĐIỂM SỐ CÁC CHỈ TIÊU CỦA TIÊU CHÍ TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

(Kèm theo Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Điểm số các chỉ tiêu của tiêu chí tiếp cận pháp luật

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa
Tiêu chí 1	Bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật	15
Chi tiêu 1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch triển khai nhiệm vụ được giao để thi hành Hiến pháp, pháp luật, chỉ đạo của cấp trên tại địa phương và triển khai thực hiện đúng yêu cầu, tiến độ	4
	1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định những vấn đề được luật giao (<i>Trong năm đánh giá không có nhiệm vụ ban hành văn bản quy phạm pháp luật do luật không giao được tính 01 điểm</i>)	1
	a) Ban hành đầy đủ, đúng tiến độ	1
	b) Ban hành đầy đủ nhưng chậm tiến độ hoặc đúng tiến độ nhưng chưa đầy đủ	0,5
	c) Không ban hành	0
	2. Ban hành kế hoạch, văn bản khác triển khai nhiệm vụ được giao để thi hành Hiến pháp, pháp luật, chỉ đạo của cấp trên đúng yêu cầu, tiến độ	1
	<i>Tỷ lệ % = (Tổng số kế hoạch, văn bản khác được ban hành theo đúng yêu cầu, tiến độ đề ra / Tổng số kế hoạch, văn bản khác được giao ban hành) x 100</i>	
	3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, văn bản khác nêu trên	2
	a) Tổ chức thực hiện kịp thời, đúng quy định	2
	b) Tổ chức thực hiện nhưng không kịp thời hoặc không đúng quy định hoặc tổ chức thực hiện kịp thời nhưng chưa đảm bảo yêu cầu, chất lượng	1
c) Không tổ chức thực hiện	0	
Chi tiêu 2	An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) trên địa bàn cấp xã được kiểm chế, có giảm so với năm trước	6

Real

	1. Ban hành văn bản của cấp ủy hoặc chính quyền hằng năm về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã	1
	2. Tình hình an ninh chính trị được bảo đảm, không để xảy ra trọng án trên địa bàn cấp xã	2
	3. Kiểm chế, giảm tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) trên địa bàn	3
	4. Tăng tội phạm và tệ nạn xã hội so với năm trước liền kề năm đánh giá bị 0 điểm và còn bị trừ 0,25 điểm	
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn; không có hoặc giảm khiếu nại, tố cáo kéo dài trên địa bàn cấp xã so với năm trước	5
Chỉ tiêu 3	1. Khiếu nại, tố cáo được tiếp nhận, giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời hạn <i>Tỷ lệ % = (Tổng số khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời hạn / Tổng số khiếu nại, tố cáo được tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền) x 100</i>	3
	2. Về khiếu nại, tố cáo kéo dài	1
	a) Không có khiếu nại, tố cáo kéo dài	1
	b) Giảm khiếu nại, tố cáo kéo dài so với năm trước liền kề năm đánh giá	0,5
	c) Không giảm hoặc tăng khiếu nại, tố cáo kéo dài so với năm trước liền kề năm đánh giá	0
	3. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về tiếp công dân	1
	3.1. Bảo đảm các điều kiện tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân đúng quy định	0,5
	3.2. Kiến nghị, phản ánh qua tiếp công dân được cấp xã giải quyết đúng thời hạn và thông báo cho người đã đến kiến nghị, phản ánh bằng hình thức theo quy định của pháp luật	0,5
Tiêu chí 2	Thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã	30
Chỉ tiêu 1	Công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính	4
	1. Thủ tục hành chính được niêm yết công khai đầy đủ theo quy định <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thủ tục hành chính đã niêm yết công khai / Tổng số thủ tục hành chính phải niêm yết công khai) x 100</i>	2
	2. Thủ tục hành chính được niêm yết công khai kịp thời theo quy định	1

	a) Niêm yết công khai thủ tục hành chính đúng ngày Quyết định công bố có hiệu lực thi hành	1
	b) Niêm yết công khai thủ tục hành chính trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định công bố có hiệu lực thi hành	0,5
	c) Niêm yết công khai thủ tục hành chính sau 10 ngày kể từ ngày Quyết định công bố có hiệu lực thi hành	0
	3. Thủ tục hành chính được niêm yết theo đúng quy định	1
	3.1. Niêm yết theo các hình thức quy định (bảng gắn trên tường, bảng trụ xoay, bảng di động...)	0,5
	3.2. Niêm yết tại địa điểm phù hợp, dễ tiếp cận	0,5
Chỉ tiêu 2	Bố trí địa điểm, công chức tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định	2
	1. Đảm bảo diện tích làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5
	a) Đảm bảo diện tích theo quy định	0,5
	b) Không đảm bảo diện tích theo quy định	0,25
	2. Đảm bảo trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5
	a) Đảm bảo đầy đủ theo quy định	0,5
	b) Chưa đảm bảo đầy đủ theo quy định	0,25
	3. Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo yêu cầu, thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định	1
4. Không bố trí, không đảm bảo yêu cầu, trách nhiệm quy định tại điểm 1, 2, 3 của chỉ tiêu này bị 0 điểm và bị trừ 0,25 điểm		
Chỉ tiêu 3	Giải quyết các thủ tục hành chính đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định	10
	Thủ tục hành chính được giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời hạn <i>Tỷ lệ % = (Tổng số lượt thủ tục hành chính đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời hạn / Tổng số lượt thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết) x 100</i>	10
Chỉ tiêu 4	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về giải quyết các thủ tục hành chính đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định	2
	Phản ánh, kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý đúng trình tự, thủ tục, thời hạn (Trong năm đánh giá không có phản ánh, kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính được tính 02 điểm) <i>Tỷ lệ % = (Tổng số lượt phản ánh, kiến nghị đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời hạn / Tổng số lượt phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, giải quyết) x 100</i>	2
Chỉ tiêu 5	Bảo đảm sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính	12

	<p>1. Hải lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số ý kiến có trả lời hài lòng/Tổng số ý kiến được hỏi) x 100</i></p>	7
	<p>2. Hải lòng về cách ứng xử, giao tiếp, tinh thần trách nhiệm của công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số ý kiến có trả lời hài lòng/Tổng số ý kiến được hỏi) x 100</i></p>	5
Tiêu chí 3	Phổ biến, giáo dục pháp luật	25
Chỉ tiêu 1	Công khai văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung có liên quan trực tiếp đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước) thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã	2
	<p>1. Thực hiện công khai theo quy định hoặc theo Danh mục thông tin phải được công khai</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số văn bản đã thực hiện công khai/Tổng số văn bản theo quy định hoặc theo Danh mục thông tin phải được công khai) x 100</i></p>	1
	2. Thực hiện cập nhật, công khai thông tin pháp luật đúng thời điểm, thời hạn, hình thức theo quy định hoặc theo Danh mục thông tin phải được công khai	1
	2.1. Thực hiện cập nhật, công khai thông tin pháp luật đúng thời điểm, thời hạn	0,5
	2.2. Thực hiện cập nhật, công khai thông tin pháp luật đúng hình thức	0,5
Chỉ tiêu 2	Cung cấp đầy đủ thông tin pháp luật thuộc trách nhiệm phải cung cấp của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định	2
	<p>Thực hiện cung cấp thông tin pháp luật qua các hình thức cung cấp thông tin theo quy định và qua hoạt động của người phát ngôn (<i>Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin được tính 02 điểm</i>)</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin pháp luật đã cung cấp/Tổng số thông tin pháp luật có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp) x 100</i></p>	2
Chỉ tiêu 3	Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan, tổ chức cấp trên	2
	a) Lấy ý kiến Nhân dân đối với tất cả dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên	2

	b) Lấy ý kiến Nhân dân đối với một số dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	1
	c) Không tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong khi yêu cầu phải lấy ý kiến	0
	<i>Trong năm đánh giá không được giao nhiệm vụ lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được tính 02 điểm</i>	
Chỉ tiêu 4	Tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản, chính sách pháp luật mới ban hành cho cán bộ, công chức cấp xã	2
	a) Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách mới ban hành có nội dung liên quan đến thực thi công vụ của cán bộ, công chức cấp xã bằng hình thức thích hợp	2
	b) Tổ chức quán triệt, phổ biến một số văn bản, chính sách mới ban hành có nội dung liên quan đến thực thi công vụ của cán bộ công chức cấp xã	1
	c) Không tổ chức quán triệt, phổ biến văn bản, chính sách mới ban hành có nội dung liên quan đến thực thi công vụ của cán bộ, công chức cấp xã	0
Chỉ tiêu 5	Triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân trên địa bàn cấp xã bằng hình thức phù hợp	4
	1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 hằng năm	0,5
	2. Tổ chức thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân trên địa bàn cấp xã bằng hình thức phù hợp theo Kế hoạch đề ra	3,5
	a) Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các hoạt động theo Kế hoạch	3,5
	b) Tổ chức thực hiện chưa đầy đủ hoặc chưa kịp thời hoặc chưa hiệu quả các hoạt động theo Kế hoạch	1,5
	c) Tổ chức thực hiện chưa đầy đủ, chưa kịp thời, chưa hiệu quả các hoạt động theo Kế hoạch	0,5
	d) Không tổ chức thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch	0
Chỉ tiêu 6	Triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù trên địa bàn thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật	2
	1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù trên địa bàn hoặc lồng ghép nội dung này trong Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm	0,5
	2. Tổ chức thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp	1,5

	luật cho đối tượng đặc thù theo Kế hoạch đề ra	
	a) Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các hoạt động theo Kế hoạch	1,5
	b) Tổ chức thực hiện chưa đầy đủ hoặc chưa kịp thời hoặc chưa hiệu quả các hoạt động theo Kế hoạch	1
	c) Tổ chức thực hiện chưa đầy đủ, chưa kịp thời, chưa hiệu quả các hoạt động theo Kế hoạch	0,5
	d) Không tổ chức thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch	0
	Các thiết chế thông tin, văn hóa, pháp luật tại cơ sở hoạt động có hiệu quả, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, phổ biến pháp luật của Nhân dân trên địa bàn cấp xã	6
	1. Xây dựng, thực hiện chuyên mục thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật qua mạng lưới phát thanh, truyền thanh của Đài Truyền thanh cấp xã, loa truyền thanh cơ sở (cố định hoặc lưu động) hoặc thiết chế thông tin cơ sở phù hợp theo định kỳ	2
	a) Thực hiện hàng tuần và nội dung thiết thực, đa dạng	2
	b) Thực hiện hàng tháng và nội dung thiết thực, đa dạng	1
	c) Thực hiện hàng quý và nội dung thiết thực, đa dạng	0,5
	d) Không thực hiện theo định kỳ và nội dung không thiết thực, đa dạng	0
	2. Xây dựng, quản lý, khai thác có hiệu quả Tủ sách pháp luật (truyền thống hoặc điện tử), Tủ sách cơ sở ở cấp xã theo quy định	3
Chỉ tiêu 7	2.1. Bố trí địa điểm thuận tiện, phân công người phụ trách và quản lý, sử dụng Tủ sách theo quy định	0,5
	2.2. Định kỳ thực hiện rà soát, phân loại, bổ sung sách, tài liệu của Tủ sách theo quy định	0,5
	2.3. Sử dụng máy tính nối mạng internet, hệ thống cơ sở dữ liệu pháp luật để tra cứu, khai thác văn bản, tài liệu pháp luật cho Tủ sách pháp luật	1
	2.4. Thực hiện thông tin, giới thiệu các sách, tài liệu mới, có nội dung thiết thực với Nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn; luân chuyển sách, tài liệu của Tủ sách với các mô hình tủ sách tự quản/thư viện/điểm bưu điện – văn hóa để Nhân dân tiếp cận sách, tài liệu được thuận tiện, kịp thời	0,5
	2.5. Xây dựng, duy trì một trong các mô hình Tủ sách/ngăn sách/túi sách pháp luật tại cộng đồng dân cư (Tủ sách của thôn, tổ dân phố; Tủ sách khu nhà trọ; Tủ sách quán cà phê...) trên địa bàn	0,5
	3. Khai thác, huy động hỗ trợ mạng lưới Câu lạc bộ tham gia phổ biến, cung cấp thông tin pháp luật cho người dân (Câu lạc bộ	1

	pháp luật; Câu lạc bộ phòng, chống tội phạm; Câu lạc bộ nông dân, phụ nữ, thanh niên, cựu chiến binh hoặc Câu lạc bộ khác)	
	3.1. Hằng năm có định hướng nội dung khai thác, huy động mạng lưới Câu lạc bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật	0,5
	3.2. Hằng năm có hỗ trợ hoạt động của Câu lạc bộ (kinh phí, tài liệu...), hỗ trợ sinh hoạt pháp luật định kỳ có hiệu quả, thiết thực	0,5
Chỉ tiêu 8	Tổ chức đối thoại chính sách, pháp luật theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương	2
	1. Tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại chính sách, pháp luật, lắng nghe ý kiến phản ánh, kiến nghị của Nhân dân địa phương	2
	2. Không tổ chức trao đổi, đối thoại theo quy định bị 0 điểm và bị trừ 0,25 điểm	
Chỉ tiêu 9	Bố trí đủ kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định	3
	1. Ngân sách cấp xã hằng năm có bố trí kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	1
	2. Định mức kinh phí ngân sách bảo đảm hằng năm <i>Tỷ lệ % = (Tổng số kinh phí được cấp/Tổng số kinh phí đề xuất với các mức chi và nội dung chi theo quy định của pháp luật về tài chính để thực hiện các nhiệm vụ đã được phê duyệt) x 100</i>	2
	3. Không bố trí kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bị 0 điểm và bị trừ 0,25 điểm	
Tiêu chí 4	Hòa giải ở cơ sở	10
Chỉ tiêu 1	Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên; tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên; đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở	3
	1. Hướng dẫn thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên (<i>Trong năm đánh giá không thực sự cần thiết thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên được tính 01 điểm</i>)	1
	2. Hỗ trợ tài liệu, phổ biến pháp luật phục vụ hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định	0,5
	3. Hướng dẫn, thực hiện các văn bản pháp luật về hòa giải ở cơ sở	0,5
	4. Hòa giải viên được bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp tài liệu nghiệp vụ hòa giải do cơ quan cấp trên hoặc cấp xã thực hiện	1
Chỉ tiêu 2	Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải kịp thời theo yêu cầu của các bên	4

	<p>1. Các vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải được tiếp nhận và thực hiện hòa giải theo quy định</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc được thực hiện hòa giải/Tổng số vụ, việc được tiếp nhận thuộc phạm vi hòa giải theo quy định) x 100</i></p>	2
	<p>2. Các vụ, việc hòa giải thành</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải thành/Tổng số vụ, việc được thực hiện hòa giải) x 100</i></p>	2
	Bố trí đủ kinh phí hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định	3
Chỉ tiêu 3	1. Ngân sách cấp xã hằng năm có bố trí kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở	1
	2. Hỗ trợ kinh phí cho tổ hòa giải và hòa giải viên	2
	2.1. Hỗ trợ kinh phí hoạt động hòa giải cho các tổ hòa giải	1
	a) Hỗ trợ kinh phí hoạt động hòa giải cho các tổ hòa giải theo đúng định mức quy định	1
	b) Hỗ trợ kinh phí hoạt động hòa giải cho các tổ hòa giải theo định mức thấp hơn định mức quy định	0,5
	2.2. Chi thù lao hòa giải viên theo vụ, việc	1
	a) Chi thù lao hòa giải viên cho tất cả vụ, việc hòa giải theo đúng định mức quy định	1
	b) Chi thù lao hòa giải viên cho một số vụ, việc hòa giải hoặc chi thù lao với định mức thấp hơn định mức quy định	0,5
	3. Không bố trí kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải, chi thù lao hòa giải viên theo vụ, việc bị 0 điểm và bị trừ 0,25 điểm	
Tiêu chí 5	Thực hiện dân chủ ở cơ sở	20
Chỉ tiêu 1	<p>Công khai, minh bạch các nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, trừ các thông tin quy định tại chỉ tiêu 1 của tiêu chí 2 và chỉ tiêu 1 của tiêu chí 3</p> <p><i>Tỷ lệ % = Tổng số nội dung đã công khai/Tổng số nội dung mà pháp luật quy định phải công khai để dân biết phát sinh trên thực tế x 100</i></p>	4
Chỉ tiêu 2	<p>Cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình được bàn, quyết định trực tiếp về các nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã được cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình bàn, quyết định trực tiếp/Tổng số nội dung mà pháp luật quy định cử tri hoặc đại diện hộ gia đình được bàn, quyết định trực tiếp phát sinh trên thực tế) x 100</i></p>	4

Chỉ tiêu 3	<p>Cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình được bàn, biểu quyết để cơ quan có thẩm quyền quyết định về các nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã được cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình bàn, biểu quyết/Tổng số nội dung mà pháp luật quy định cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định phát sinh trên thực tế) x 100</i></p>	4
Chỉ tiêu 4	<p>Nhân dân được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã được Nhân dân tham gia ý kiến/Tổng số nội dung mà pháp luật quy định phải lấy ý kiến Nhân dân phát sinh trên thực tế) x 100</i></p>	4
Chỉ tiêu 5	<p>Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã được giám sát/Tổng số nội dung mà pháp luật quy định Nhân dân thực hiện giám sát trực tiếp và thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng phát sinh trên thực tế) x 100</i></p>	4

2. Hướng dẫn cụ thể cách tính điểm số theo tỷ lệ phần trăm (%) và cách làm tròn điểm số thập phân của từng chỉ tiêu

2.1. Đối với chỉ tiêu xác định theo tỷ lệ phần trăm (%), điểm số tính như sau:

Số điểm của chỉ tiêu = (Tỷ lệ % đạt được x Số điểm tối đa của chỉ tiêu)/100

Ví dụ:

- Tỷ lệ % đạt được của chỉ tiêu: 83,33%;
- Số điểm tối đa của chỉ tiêu: 05 điểm;
- Số điểm của chỉ tiêu (chưa làm tròn) = $(83,33 \times 5)/100 = 4,4165$ điểm.

2.2. Đối với việc làm tròn điểm số của từng chỉ tiêu và làm tròn tổng số điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật:

a) Điểm số của từng chỉ tiêu được lấy đến hai chữ số thập phân:

Ví dụ: Số điểm của chỉ tiêu (chưa làm tròn) là 4,4165 điểm thì số điểm của chỉ tiêu sau khi đã làm tròn là 4,42 điểm.

b) Sau khi cộng điểm của tất cả các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, nếu tổng số điểm có giá trị thập phân dưới 0,5 điểm thì làm tròn xuống, nếu có giá trị thập phân từ 0,5 điểm trở lên thì làm tròn lên:

Ví dụ:

- Tổng số điểm của các chỉ tiêu từ 89,01 đến 89,49 làm tròn là 89 điểm.
- Tổng số điểm của các chỉ tiêu từ 89,5 đến 89,99 làm tròn là 90 điểm.

